ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2020/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 302/TTr-SNN&PTNT ngày 19/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công

an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chủ rừng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm lâm, Kiểm lâm vùng IV;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: HCTC, TH, NC, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng (dưới đây viết tắt là PCCCR) và tổ chức lực lượng, đầu tư kinh phí, chế độ, chính sách cho các hoạt động PCCCR; trách nhiệm của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và chủ rừng trong công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình và cá nhân hoạt động, sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy định này.

Đối với các nhà máy, công ty, kho tàng, nhà ở và các cơ sở khác có các công trình xây dựng ở trong rừng, ven rừng, ngoài việc phải thực hiện Quy định này còn phải thực hiện các quy định khác của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Rừng là một hệ sinh thái bao gồm các loài thực vật rừng, động vật rừng, nấm, vi sinh vật, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó thành phần chính là một hoặc một số loài cây thân gỗ, tre, nứa, cây họ cau có chiều cao được xác định theo hệ thực vật trên núi đất, núi đá, đất ngập nước, đất cát hoặc hệ thực vật đặc trưng khác; diện tích liền vùng từ 0,3 ha trở lên; độ tàn che từ 0,1 trở lên.

2. Lực lượng chuyên ngành PCCCR gồm các tổ chức do lực lượng Kiểm lâm lập ra để chuyên làm công tác PCCCR.

3. Đội PCCCR là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCCR.

4. Cháy rừng lớn là cháy lan diện rộng với quy mô lớn, đám cháy gây thiệt hại về rừng, gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy rừng, cần phải huy động nhiều lực lượng và phương tiện mới có thể xử lý được.

5. Đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát là cháy lan diện rộng với quy mô lớn, đám cháy gây thiệt hại về rừng, gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy rừng, đã huy động nhiều lực lượng và phương tiện nhưng không thể xử lý được.

6. Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật.

7. Công trình PCCCR gồm đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa, suối, hồ, đập, bể chứa nước được xây dựng hoặc cải tạo để phục vụ PCCCR; chòi quan sát phát hiện cháy rừng; hệ thống biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCCR; hệ thống thông tin liên lạc; trạm bơm, hệ thống cấp nước chữa cháy và các công trình khác phục vụ cho PCCCR.

Điều 4. Nguyên tắc PCCCR

1. PCCCR phải lấy hoạt động phòng ngừa là chính; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời cháy rừng.

2. Chủ động, sẵn sàng nhân lực, nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động PCCCR; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia hoạt động PCCCR.

3. Thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chủ rừng, chính quyền địa phương và các cơ quan chịu trách nhiệm về PCCCR.

4. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

5. Chỉ đạo, chỉ huy thống nhất; phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

6. Trong quá trình chữa cháy rừng đảm bảo an toàn theo thứ tự ưu tiên: người, tài sản, các công trình, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

Điều 5. Các hành vi bị cấm trong rừng, ven rừng

1. Đốt lửa, sử dụng lửa trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng, phân khu phòng hộ rất xung yếu; ở các khu rừng dễ cháy, nơi có thảm thực vật khô vào mùa hanh khô; đốt nương rẫy, đốt xử lý thực bì sau khai thác rừng khi có cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V.

2. Đốt lửa, sử dụng lửa để săn bắt động vật rừng, hạ cây rừng; đốt để lấy than, lấy mật ong, lấy phế liệu; đốt giấy vàng mã và các hành vi đốt lửa, sử dụng lửa trái phép khác trong rừng và ven rừng.

3. Xâm hại các công trình PCCCR.

Chương II
CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG, BIỆN PHÁP VÀ PHƯƠNG ÁN PCCCR

Điều 6. Cấp dự báo cháy rừng và biện pháp ứng phó

1. Cấp dự báo cháy rừng được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây viết là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP), cụ thể:

Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V.

a) Khi dự báo ở cấp I, khả năng cháy rừng thấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (dưới đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) chỉ đạo Ban chỉ huy về bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án PCCCR; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn khoanh vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục trong cộng đồng dân cư thôn về PCCCR và hướng dẫn các chủ rừng phát, đốt nương rẫy đúng kỹ thuật.

b) Khi dự báo đến cấp II, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy về bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã và các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, lực lượng và phương tiện thường trực sẵn sàng dập tắt lửa khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn người dân về kỹ thuật đốt nương làm rẫy đảm bảo an toàn PCCCR.

c) Khi dự báo đến cấp III, thời tiết khô hanh kéo dài dễ xảy ra cháy rừng và khả năng cháy lan trên diện rộng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (dưới đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ rừng tăng cường các biện pháp PCCCR; cấm đốt nương làm rẫy, đốt thực bì để trồng rừng, đốt thực bì phát quang giao thông và các trường hợp có sử dụng lửa khác khi chưa thực hiện đúng các biện pháp PCCCR. Các chủ rừng phải thường xuyên canh phòng, nhất là đối với những vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng như rừng trồng với các loài cây Thông, Bạch đàn, Keo và các loại rừng có tre, nứa, lau lách, cây bụi dễ cháy khác. Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy.

Lực lượng trực phòng cháy phải trực đảm bảo 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ).

d) Khi dự báo đến cấp IV, cấp nguy hiểm; thời tiết khô hanh kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn tốc độ lan tràn lửa nhanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị, chủ rừng về triển khai thực hiện công tác PCCCR theo lâm phận quản lý; tăng cường lực lượng kiểm tra

ngoài hiện trường rừng dễ cháy bảo đảm 12/24 giờ trong ngày, các giờ cao điểm (từ 9 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút), phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động, thông tin kịp thời có cháy rừng xảy ra để Ban Chỉ đạo các cấp huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, dập tắt ngay đám cháy, không được để lửa cháy lan rộng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra trên địa bàn quản lý và các khu vực rừng giáp ranh với các địa phương khác. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.

đ) Khi dự báo đến cấp V, cấp cực kỳ nguy hiểm, thời tiết khô hanh, nắng hạn kéo dài, thảm thực vật khô kiệt, nguy cơ cháy rừng rất lớn và lửa cháy lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, chủ động và sẵn sàng ứng cứu chữa cháy rừng. Thông tin cảnh báo thường xuyên, liên tục, kịp thời các cấp dự báo cháy rừng ở vùng trọng điểm dễ cháy.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tăng cường lực lượng kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy rừng, đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng. Nghiêm cấm, quản lý chặt chẽ việc sử dụng lửa đối với người ra vào trong rừng, ven rừng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chuẩn bị huy động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu của các địa phương.

2. Thông tin dự báo cấp cháy rừng

Việc dự báo cấp cháy rừng được thực hiện thông qua phần mềm cảnh báo cháy rừng; kinh phí để xây dựng, nâng cấp phần mềm cảnh báo cháy rừng do Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ thực hiện trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong mùa nắng, từ tháng 3 đến tháng 9 hằng năm, Chi cục Kiểm lâm là cơ quan Thường trực Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật, xử lý số liệu khí tượng để cập nhật vào phần mềm cảnh báo cháy rừng và chuyển thông tin cảnh báo nguy cơ cấp cháy rừng (từ cấp IV, cấp V) đến Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam (trước 15 giờ 00) để Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thông báo vào sau phần dự báo thời tiết của Chương trình thời sự buổi tối (từ 19 giờ 45 phút đến 20 giờ 00); chuyển thông tin cảnh báo nguy cơ cấp cháy rừng đến các đồng chí Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện để chỉ đạo các địa phương, đơn vị, chủ rừng và người dân chủ động thực hiện công tác PCCCR.

Điều 7. Các biện pháp phòng cháy rừng và kiểm tra an toàn PCCCR

1. Các biện pháp phòng cháy rừng, bao gồm các nội dung sau:

a) Tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức PCCCR trong toàn xã hội.

b) Xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng.

c) Quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt ở trong rừng và ven rừng.

d) Áp dụng các giải pháp làm giảm vật liệu cháy hoặc làm giảm độ khô của vật liệu cháy trong rừng.

đ) Áp dụng các biện pháp phòng chống cháy lan.

e) Tổ chức cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm các điểm cháy rừng.

g) Xây dựng các công trình và trang bị phương tiện PCCCR.

h) Các biện pháp phòng cháy khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra an toàn về PCCCR được tiến hành theo các nội dung sau đây:

a) Thực hiện các điều kiện an toàn về PCCCR quy định tại Điều 47 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

b) Thực hiện trách nhiệm PCCCR phù hợp với từng đối tượng quy định tại Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật về PCCCR.

c) Chấp hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCCR và các yêu cầu PCCCR của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Kiểm tra an toàn về PCCCR được tiến hành theo chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất.

4. Trách nhiệm kiểm tra an toàn PCCCR trước và trong mùa khô hanh được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ rừng trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về PCCCR theo quy định.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn PCCCR theo chế độ định kỳ và đột xuất.

c) Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCCR định kỳ đối với các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy rừng hoặc vi phạm quy định an toàn PCCCR và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt.

d) Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (sau đây viết là Cảnh sát PCCC và CNCH) có trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCCR 06 tháng hoặc 01 năm đối với rừng có nguy cơ xảy ra cháy, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy hoặc vi phạm quy định an toàn PCCCR và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt.

Điều 8. Điều kiện an toàn về phòng cháy đối với khu rừng

Điều kiện an toàn chung về phòng cháy đối với khu rừng được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Điều kiện an toàn về phòng cháy đối với khu rừng

a) Có quy định, nội quy về PCCCR; có biển báo, biển cấm lửa được bố trí tại các vị trí quy định, phù hợp với đặc điểm và tính chất cháy của từng loại rừng.

b) Có phương án PCCCR.

c) Có các công trình PCCCR phù hợp với đặc điểm và tính chất của từng loại rừng.

d) Trang bị phương tiện, dụng cụ PCCCR phù hợp với đặc điểm và tính chất cháy của từng loại rừng theo phương án PCCCR.

đ) Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCCR và tổ chức thường trực sẵn sàng, đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

e) Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCCR theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

2. Đối với các khu rừng có đường sắt, đường dây điện cao thế, đường ống dẫn khí đốt, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ đi qua và công trình có nguy cơ gây cháy rừng phải có đường băng cản lửa, hành lang an toàn phù hợp với từng loại công trình theo quy định của pháp luật và thường xuyên kiểm tra, dọn sạch vật liệu cháy trong đường băng cản lửa.

3. Khi đốt nương, rẫy, đồng ruộng, đốt thực bì để chuẩn bị đất trồng rừng và làm giảm vật liệu cháy trong rừng, người sử dụng lửa phải thực hiện:

a) Biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy.

b) Không đốt vào những ngày có dự báo nguy cơ cháy rừng ở cấp IV, cấp V. Khi đốt nương, rẫy, đồng ruộng, đốt xử lý thực bì để trồng rừng, đốt vệ sinh rừng sau khai thác hoặc các trường hợp đốt xử lý khác phải phát dọn toàn bộ thực bì, phơi khô và vun thành dải rộng từ 2 - 3m, dải nọ cách dải kia từ 5 - 6m và cách xa bìa rừng từ 6 - 8m, đốt lúc gió nhẹ (tốc độ gió dưới 10km/giờ) vào buổi sáng từ 6 - 8 giờ hoặc buổi chiều tối từ 16 - 18 giờ; đốt lần lượt từng dải, thứ tự từ trên sườn đồi xuống chân đồi; cứ 10 - 15m có một người canh gác trên băng, tuyệt đối không để lửa cháy lan vào rừng. Đốt xong, kiểm tra lại toàn bộ diện tích đốt cho tới khi lửa tắt hẳn mới ra về.

c) Những người có sử dụng lửa để đốt dọn thực bì trong và gần rừng phải đăng ký đầy đủ về thời gian, địa điểm, diện tích, loại thực bì cần đốt với Trưởng thôn, lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng và PCCCR, Kiểm lâm địa bàn để được hướng dẫn, theo dõi và kiểm soát.

Khuyến khích sử dụng các biện pháp xử lý thực bì khác thay thế biện pháp xử lý thực bì truyền thống (sử dụng lửa đốt thực bì) để hạn chế phá vỡ cấu trúc đất và ngăn chặn nguy cơ cháy rừng xảy ra.

4. Sử dụng lửa ở những cơ sở, công trình, công trường và nhà ở được phép bố trí ở trong rừng phải bảo đảm không để cháy lan vào rừng; sau khi sử dụng lửa phải dập tắt hết tàn lửa.

Điều 9. Tổ chức và xây dựng phương án PCCCR

1. Các biện pháp phòng ngừa cháy rừng

a) Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn, gồm: Xác định đặc điểm mùa cháy rừng; thời gian và thời điểm dễ xảy ra cháy rừng.

b) Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm khu rừng dễ bị cháy, gồm: Căn cứ vào số liệu thống kê qua các năm về tình trạng cháy rừng, xác định được tần suất xuất hiện các vụ cháy phân bố trên thực địa và trạng thái rừng thường xảy ra cháy; căn cứ vào đặc điểm phân hoá theo không gian và thời gian của các nhân tố ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng (điều kiện khí hậu, kiểu rừng, hoạt động kinh tế - xã hội); bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng xác định được các khu vực có nguy cơ cháy cao để tập trung các nguồn lực phục vụ cho việc PCCCR.

c) Xây dựng và vận hành quy trình dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, gồm: Xây dựng, tu bổ các Trạm quan trắc số liệu khí tượng phục vụ dự báo cháy rừng; xây dựng phân cấp dự báo cháy rừng; dự báo cấp cháy rừng thông qua phần mềm dự báo cháy rừng; xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ cháy rừng; thông báo đến các cơ quan, đơn vị, chủ rừng và người dân chủ động PCCCR.

d) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi người về công tác PCCCR, gồm: Việc sử dụng lửa an toàn và tác hại của việc mất rừng; xây dựng các bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR, biển cấm lửa và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng; xây dựng chương trình về bảo vệ rừng, PCCCR thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng; ký cam kết đến từng hộ dân, chủ rừng; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng đến từng thôn, bản; phát hành các tài liệu tuyên truyền PCCCR; tổ chức các hình thức tuyên truyền lưu động, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về PCCCR, tổ chức các lớp học ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

đ) Đào tạo, tập huấn và diễn tập chữa cháy rừng, gồm: Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về nghiệp vụ, kỹ thuật PCCCR cho cán bộ có liên quan các cấp; các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng và cộng đồng dân cư thôn; tổ chức diễn tập phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

e) Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR, gồm: Quy hoạch và xây dựng hệ thống đường giao thông phục vụ công tác PCCCR và sản xuất lâm nghiệp; xây dựng hệ thống đường băng cản lửa; xây dựng hệ thống chòi canh

lửa rừng; xây dựng hệ thống hồ đập, bể chứa nước, hệ thống dẫn nước; lập kế hoạch đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị và dụng cụ PCCCR.

g) Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy rừng cho phù hợp, gồm: Vệ sinh rừng; đốt trước vật liệu cháy có kiểm soát; có thể áp dụng biện pháp Nông - Lâm kết hợp trong những năm đầu khi rừng chưa khép tán (đối với rừng trồng).

h) Quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy, gồm: Quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy mới; lập kế hoạch kiểm soát khu vực sản xuất nương rẫy đang hoạt động, xây dựng và hướng dẫn các biện pháp sản xuất nương rẫy đảm bảo không cháy lan vào rừng.

2. Xây dựng Phương án PCCCR

a) Phương án PCCCR cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy của chủ rừng và lực lượng, phương tiện khác do cơ quan Kiểm lâm quản lý thì chủ rừng đề nghị cơ quan Kiểm lâm hướng dẫn xây dựng Phương án.

b) Phương án PCCCR cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức và địa phương tham gia thì chủ rừng đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Chi cục Kiểm lâm tỉnh hướng dẫn xây dựng Phương án.

c) Phương án PCCCR phải được bổ sung chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy rừng và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

3. Trách nhiệm lập Phương án PCCCR được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

a) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư lập phương án PCCCR theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

b) Chủ rừng là tổ chức lập phương án PCCCR theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê lập phương án PCCCR trên địa bàn theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Phương án PCCCR do tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phải gửi đến cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH cấp huyện tham gia ý kiến.

4. Trách nhiệm diễn tập Phương án PCCCR

a) Chủ rừng chịu trách nhiệm về kinh phí để tổ chức diễn tập Phương án PCCCR. Tùy vào điều kiện của mỗi đơn vị, chủ rừng, Phương án PCCCR phải được diễn tập định kỳ ít nhất 02 năm một lần vào trước mùa khô và đột xuất khi cần thiết.

b) Lực lượng, phương tiện có trong Phương án PCCCR được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi được huy động phải tham gia đầy đủ.

c) Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH hướng dẫn, kiểm tra việc diễn tập phương án PCCCR.

5. Hằng năm, ngay từ đầu mùa khô các địa phương, các đơn vị và chủ rừng căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng Phương án PCCCR cụ thể theo lâm phận quản lý của mình.

Điều 10. Tổ chức, quản lý lực lượng PCCCR

Việc tổ chức, quản lý lực lượng PCCCR đối với chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH được thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Chủ rừng là tổ chức có trách nhiệm thành lập, quản lý hoạt động của đội PCCCR; bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện để duy trì hoạt động của đội PCCCR.

2. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm thành lập, quản lý hoạt động của các đơn vị PCCCR thuộc phạm vi quản lý của mình; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ PCCCR chuyên ngành; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cơ sở.

3. Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với cơ quan Kiểm lâm thực hiện những quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Việc huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng PCCCR thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 11. Các biện pháp chữa cháy rừng

1. Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ

a) Các địa phương, đơn vị, chủ rừng trên địa bàn tỉnh bảo quản tốt và chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, thiết bị, các công trình PCCCR đã có như: Xe chữa cháy chuyên dụng của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, máy bơm nước chữa cháy, cưa xăng, máy thổi gió, máy cắt thực bì, thuyền máy, ca nô, xe ô tô, xe máy, hệ thống thông tin liên lạc, đồ bảo hộ, kẻng báo động, trạm quan trắc khí tượng cảnh báo cháy rừng và các phương tiện khác. Ngoài ra, trang bị thêm đồ bảo hộ và các dụng cụ cần thiết chữa cháy rừng như: Dao, rựa, bào cào, can đựng nước, bàn dập lửa, đèn pin và các dụng cụ khác để dự phòng cho lực lượng tăng cường chữa cháy rừng.

b) Trường hợp xảy ra cháy rừng lớn, khi có yêu cầu của địa phương thì điều động xe cứu hỏa tại thành phố Hội An và Tam Kỳ; khi cần tăng cường lực lượng từ các địa phương khác thì các Đội xe, Hợp tác xã, bến xe khách của các

huyện, thị xã, thành phố sẵn sàng bố trí xe để vận chuyển lực lượng, thiết bị chữa cháy đến khu vực xảy ra cháy rừng để ứng cứu.

2. Tổ chức lực lượng chữa cháy rừng

Cháy rừng xảy ra trên địa bàn xã nào hoặc huyện, thị xã, thành phố nào thì các xã, huyện, thị xã, thành phố lân cận sẵn sàng tăng cường lực lượng và phương tiện cứu chữa khi có yêu cầu của các địa phương xảy ra cháy rừng hoặc có sự điều động của Ban Chỉ đạo cấp trên; chia thành các khu vực sau:

a) Cháy rừng lớn xảy ra tại các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước, Núi Thành, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức và thành phố Tam Kỳ thì lực lượng, phương tiện và thiết bị PCCCR được huy động để cứu chữa là của những địa phương nêu trên cùng với lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy của Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 (Chi cục Kiểm lâm) và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

b) Cháy rừng lớn xảy ra tại các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Duy Xuyên, Đại Lộc, thị xã Điện Bàn và thành phố Hội An thì lực lượng, phương tiện và thiết bị PCCCR được huy động để cứu chữa là của những địa phương nêu trên cùng với lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy của Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2 (Chi cục Kiểm lâm) và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

c) Tùy theo diễn biến của từng vụ cháy mà có thể huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện, dụng cụ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh để chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

3. Các biện pháp kỹ thuật chữa cháy rừng

a) Biện pháp chữa cháy trực tiếp: Đối với đám cháy nhỏ có diện tích dưới 01 hécta của loại hình cháy mặt đất, cháy tán và cháy ngầm có thể sử dụng các dụng cụ từ thô sơ đến hiện đại tác động trực tiếp vào đám cháy để dập tắt lửa.

b) Biện pháp chữa cháy gián tiếp: Là biện pháp dùng lực lượng và phương tiện để giới hạn đám cháy từ xa như làm đường băng cản lửa, áp dụng giải pháp làm giảm vật liệu cháy, làm giảm độ khô của vật liệu cháy, chủ động đốt trước hoặc các biện pháp ngăn chặn khác. Biện pháp này áp dụng khi xảy ra cháy với quy mô và cường độ cao, diện tích rừng còn lại của khu rừng lớn, việc trực tiếp dập lửa hiệu quả thấp, không an toàn cho người và phương tiện.

c) Kết hợp giữa biện pháp chữa cháy trực tiếp và gián tiếp.

d) Kỹ thuật an toàn trong khi chữa cháy rừng: Trong chữa cháy rừng phải luôn luôn quán triệt yêu cầu về bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy.

Điều 12. Người chỉ huy chữa cháy rừng

1. Khi xảy ra cháy, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

2. Trong trường hợp không có Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

a) Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của cơ quan, tổ chức đó là người chỉ huy chữa cháy rừng; Trưởng thôn, bản tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy; nếu chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân thì Trưởng thôn, bản hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy rừng là người chỉ huy chữa cháy.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy rừng.

3. Người đứng đầu đơn vị Kiểm lâm hoặc người được uỷ quyền tại nơi xảy ra cháy rừng chịu trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

Điều 13. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản để chữa cháy rừng

1. Người có thẩm quyền ban hành lệnh điều động lực lượng, phương tiện quy định tại Điều 12 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng (sau đây viết là Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT), cụ thể:

a) Người chỉ huy chữa cháy rừng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 37 Luật phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (sau đây viết là Nghị định số 30/2017/NĐ-CP). Trong trường hợp cháy rừng vượt quá khả năng kiểm soát của các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cụ thể:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Chỉ đạo cấp huyện để huy động chữa cháy rừng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo

cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

c) Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH huy động lực lượng, phương tiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Trách nhiệm của người huy động

a) Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

b) Cơ quan của người có thẩm quyền ban hành lệnh huy động phải thực hiện các chi phí và chế độ cho các tổ chức, cá nhân được huy động đảm bảo theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT.

Điều 14. Trách nhiệm báo cháy, chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng và khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng

1. Trách nhiệm báo cháy, chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

a) Người phát hiện cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh và cho một hoặc các đơn vị sau đây:

Chủ rừng.

Tổ, Đội PCCCR nơi gần nhất.

Cơ quan Kiểm lâm hoặc cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH nơi gần nhất.

Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất.

b) Cơ quan, đơn vị quy định tại mục a Điều này khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

c) Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

d) Chủ rừng và các lực lượng Công an, Kiểm lâm, Quân đội, Dân quân tự

vệ, cơ quan hữu quan khác có nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

đ) Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy rừng, chỉ huy chữa cháy rừng, tình thế cấp thiết được sử dụng quyền quyết định phá, dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản khi chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

2. Trách nhiệm báo cáo và khắc phục hậu quả sau cháy rừng

a) Báo cáo cháy rừng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT. Nội dung báo cáo cần nêu cụ thể về:

Thời gian cháy, thời gian kết thúc đám cháy.

Địa điểm, diện tích cháy, diện tích thiệt hại, ước giá trị thiệt hại.

Loài cây, năm trồng, nguồn vốn đầu tư (đối với rừng trồng).

Chức năng của khu rừng (sản xuất, phòng hộ, đặc dụng).

Chủ rừng.

Biện pháp chữa cháy, số người tham gia chữa cháy.

Nguyên nhân, đối tượng gây cháy, biện pháp xử lý đối tượng vi phạm.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả sau khi cháy rừng thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

Chủ rừng xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH, chính quyền địa phương sở tại.

Căn cứ mức độ thiệt hại, chủ rừng xác định và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy gồm: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung hoặc trồng rừng mới.

Cơ quan Kiểm lâm sở tại phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ thiệt hại.

Cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH, cơ quan điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC PCCCR

Điều 15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định hiện hành.

2. Thanh tra, kiểm tra và đôn đốc việc chấp hành các quy định về PCCCR.

3. Thẩm định và phê duyệt các đề án, dự án về PCCCR theo thẩm quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và đột xuất về công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, Quân đội và chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi gây cháy rừng; điều tra, xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng, xử lý các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện Phương án PCCCR có huy động lực lượng và phương tiện của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, tham gia thẩm duyệt dự án, phương án PCCCR thuộc thẩm quyền; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn mua sắm, trang bị phương tiện chuyên dùng về PCCCR; hướng dẫn kiểm tra hoạt động PCCCR; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy chữa cháy rừng.

3. Phát hiện hoặc tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ án vi phạm pháp luật về PCCCR; định kỳ hoặc đột xuất thông báo với cơ quan Kiểm lâm những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng của cơ quan Kiểm lâm tỉnh về tình hình tội phạm và kết quả điều tra, xử lý các vụ án liên quan đến công tác PCCCR.

4. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ Kiểm lâm làm công tác điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về PCCCR.

Điều 17. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCCR để cán bộ, chiến sỹ nắm vững và chấp hành. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác PCCCR; chấp hành nghiêm quy định về PCCCR ở nơi đóng quân.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cử cán bộ có thẩm quyền tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, huyện để kiểm tra đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCCR khi có yêu cầu của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải có Phương án PCCCR, tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban Chỉ đạo ở nơi đóng quân.

3. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sỹ vi phạm pháp luật về PCCCR.

Điều 18. Chi cục Kiểm lâm tỉnh

1. Xây dựng chương trình và dự trù kinh phí PCCCR hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Phương án PCCCR đã được phê duyệt đạt hiệu quả.

2. Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện Phương án PCCCR; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCCR cho chủ rừng khi có yêu cầu.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCCR và các hoạt động liên quan đến công tác PCCCR; chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm phối hợp các ngành chức năng điều tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCCR theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác PCCCR; chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác PCCCR cho Tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR.

5. Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng và tổ chức lực lượng chuyên ngành PCCCR.

Điều 19. Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế

Trên cơ sở phương án chung của tỉnh và kế hoạch cụ thể của từng địa phương về đảm bảo phương tiện, dụng cụ (như xe tải, xe khách, xe ủi, xe cứu thương, thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc men). Sở Giao thông vận tải và Sở Y tế tham gia về kế hoạch của địa phương và sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện bổ sung tham gia phục vụ chữa cháy rừng khi có yêu cầu; Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kế hoạch tham gia chữa cháy rừng cho chủ phương tiện và lái xe biết, đồng thời gửi về Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 20. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế đầu tư, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan cấp tỉnh và bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng tài sản thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Trưng mua trưng dụng tài sản và các văn bản hướng dẫn.

Điều 21. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác PCCCR theo nhiệm vụ, chức năng của ngành. Tham gia, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia phối hợp với lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị liên quan khác trong việc điều tra, xác lập hồ sơ xử lý các vụ việc gây cháy rừng tại các địa phương.

Điều 22. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác PCCCR theo nhiệm vụ, chức năng của ngành. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan

liên quan khác tham mưu trong việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người được huy động tham gia bảo vệ rừng và PCCCR khi hy sinh, bị thương, bị tổn hại sức khỏe và các trường hợp khác có liên quan để được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền quy định về bảo vệ rừng, PCCCR; phổ biến kiến thức về bảo vệ rừng và PCCCR trong phạm vi hoạt động của mình.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm xây dựng các chương trình, phóng sự về công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR để phát trên sóng truyền hình tỉnh. Bố trí thời gian hợp lý trên kênh truyền hình trong các chương trình Thời sự của Đài (kể cả phát thanh và truyền hình) để thông báo kịp thời các cấp dự báo cháy rừng do Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng ở cấp IV, V (cấp nguy hiểm và cấp cực kỳ nguy hiểm) để các địa phương, đơn vị, chủ rừng, nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp PCCCR.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn quản lý. Bố trí thời gian hợp lý trong các chương trình Thời sự của Đài để thông báo kịp thời các cấp dự báo cháy rừng do Ban Chỉ đạo cấp huyện cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng ở cấp IV, V (cấp nguy hiểm và cấp cực kỳ nguy hiểm) để Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị, chủ rừng, nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp PCCCR.

Điều 24. **Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có rừng theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm cụ thể:

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có rừng thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành các quy định về PCCCR tại địa phương.

3. Củng cố, kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện.

4. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCCR; xử phạt vi phạm trong lĩnh vực PCCCR theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCCR cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia các hoạt động PCCCR.

6. Đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCCR; trang bị phương tiện, dụng cụ PCCCR.

7. Chỉ đạo thực hiện và triển khai công tác PCCCR.

8. Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ.

9. Tổ chức họp giao ban định kỳ, báo cáo định kỳ hay đột xuất về tình hình PCCCR tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, chỉ đạo các cơ quan có chức năng điều tra nguyên nhân, xử lý đối tượng gây cháy, khắc phục hậu quả các vụ cháy rừng trên địa bàn huyện.

11. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo nội dung quy định tại điểm c, d và đ thuộc khoản 1, Điều 6 của Quy định này.

Điều 25. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có rừng theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm cụ thể:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước về PCCCR trong phạm vi quản lý.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê trên địa bàn.

3. Phối hợp với các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chủ rừng, tổ chức lực lượng quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những trường hợp vi phạm về PCCCR.

4. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCCR; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCCR, huy động các lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

5. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ về PCCCR đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn; xử phạt vi phạm hành chính về PCCCR theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập, củng cố Ban chỉ huy về bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã và các Tổ, đội xung kích bảo vệ rừng và PCCCR tại các thôn, bản.

7. Tổ chức thông báo, quán triệt trách nhiệm trong công tác PCCCR đến các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sinh sống trong rừng, ven rừng trên địa bàn quản lý để thực hiện.

8. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo nội dung quy định tại điểm a và b thuộc khoản 1, Điều 6 của Quy định này.

Điều 26. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đóng, hoạt động ở trong rừng và ven rừng

Thực hiện quy định tại Điều 54 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn, biện pháp về PCCCR theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong phạm vi quản lý của mình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về PCCCR.

3. Phát hiện cháy, báo cháy và tham gia chữa cháy rừng.

4. Phối hợp với chủ rừng, cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc bảo đảm an toàn về PCCCR; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng.

5. Tham gia các hoạt động PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tích cực tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

Điều 27. Các cơ quan, đơn vị về PCCCR đối với dự án phát triển rừng

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có dự án trồng rừng và xây dựng công trình PCCCR thực hiện theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Cơ quan lập dự án phát triển rừng có trách nhiệm sau:

a) Bảo đảm các yêu cầu về PCCCR khi lập dự án phát triển rừng.

b) Giám sát quá trình thực hiện dự án phát triển rừng và thi công xây dựng các công trình PCCCR.

c) Tham gia nghiệm thu dự án phát triển rừng và các công trình PCCCR.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sau:

a) Tổ chức thực hiện dự án phát triển rừng, thi công xây dựng các công trình PCCCR theo đúng dự án, thiết kế đã được phê duyệt.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát thi công và nghiệm thu dự án phát triển rừng và công trình PCCCR.

3. Đơn vị thực hiện dự án phát triển rừng, thi công xây dựng các công trình PCCCR có trách nhiệm sau:

a) Thực hiện dự án phát triển rừng, thi công công trình PCCCR theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

b) Bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thực hiện dự án phát triển rừng và thi công công trình PCCCR.

4. Cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm sau:

a) Xem xét và trả lời về các giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với dự án phát triển rừng, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo công trình PCCCR.

b) Kiểm tra việc thực hiện những yêu cầu, quy định về phòng cháy và chữa cháy, xử lý các vi phạm quy định về PCCCR.

c) Cơ quan Kiểm lâm tham gia nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án phát triển rừng và công trình PCCCR.

Điều 28. Trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của chủ rừng

Trách nhiệm của chủ rừng được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Trách nhiệm của chủ rừng là tổ chức

a) Tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn, biện pháp về PCCCR theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy và biện pháp về phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi rừng mình quản lý.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy đối với khu vực rừng mình quản lý.

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCCR; huấn luyện nghiệp vụ PCCCR; thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của tổ, đội PCCCR.

đ) Kiểm tra an toàn về PCCCR; đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định, nội quy về PCCCR và tổ chức khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về PCCCR theo thẩm quyền.

e) Đầu tư xây dựng công trình, trang bị phương tiện, dụng cụ PCCCR.

g) Bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCCR theo quy định hiện hành của Nhà nước.

h) Báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác PCCCR, thông báo kịp thời cho cơ quan Kiểm lâm sở tại, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH và cơ quan quản lý trực tiếp những thay đổi có liên quan đến bảo đảm an toàn PCCCR thuộc phạm vi quản lý.

i) Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền sở tại, cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc bảo đảm an toàn về PCCCR; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình lân cận.

k) Thực hiện các hoạt động PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

l) Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

2. Trách nhiệm của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

a) Tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn, biện pháp về PCCCR theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra an toàn về PCCCR; đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định, nội quy về PCCCR và tổ chức khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về PCCCR.

c) Đầu tư trang bị phương tiện, dụng cụ PCCCR theo quy định.

d) Bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCCR theo quy định hiện hành của Nhà nước.

đ) Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền sở tại, cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc bảo đảm an toàn về PCCCR; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình lân cận.

e) Thực hiện các hoạt động phòng cháy và chữa cháy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

g) Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

Điều 29. Các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sinh sống ở trong rừng, ven rừng

Các chủ hộ gia đình sinh sống ở trong rừng, ven rừng thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn, biện pháp về PCCCR theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về PCCCR.

3. Phối hợp với chủ rừng, các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn về PCCCR; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng.

4. Tham gia các hoạt động PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Bảo đảm an toàn về PCCCR khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng.

6. Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCCR; báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.

Chương V
QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ ĐẢM BẢO TRONG HOẠT ĐỘNG PCCCR

Điều 30. Chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng bị thương, bị chết

1. Chế độ đối với người được điều động, huy động, trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng bị thương áp dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Liên Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội - Công an - Tài chính về hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ

sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC).

2. Chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng bị chết áp dụng theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC.

3. Xét hưởng chính sách thương binh hoặc như thương binh áp dụng theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCABTC.

4. Xét công nhận là liệt sĩ áp dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC.

Điều 31. Nhiệm vụ chi

Kinh phí phục vụ PCCCR được thực hiện tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT và các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm một số nội dung chi chủ yếu như sau:

1. Hoạt động tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra công tác PCCCR.

2. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo lửa rừng; kênh mương, cầu, cống, bể, bồn chứa nước, đập, hồ chứa và đường ống dẫn nước phục vụ công tác PCCCR.

3. Mua sắm vật tư, trang thiết bị, phương tiện; thiết bị quan trắc, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

4. Nguyên nhiên vật liệu; sửa chữa, bồi thường thiệt hại phương tiện, thiết bị được huy động để chữa cháy rừng.

5. Công tác thông tin, liên lạc; công tác phí; hội nghị; tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác PCCCR.

6. Hoạt động làm thêm giờ theo quy định của pháp luật.

7. Chi cho người tham gia chữa cháy rừng.

8. Tiền ăn thêm, bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

9. Cấp cứu người bị nạn, đảm bảo y tế cho các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

10. Thuê phương tiện, chi phí sửa chữa các phương tiện (nếu bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan) được huy động tham gia chữa cháy rừng theo lệnh điều động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

11. Chi trả cho các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện tham gia chữa cháy bị rủi ro do cháy rừng.

12. Ứng dụng khoa học công nghệ trong PCCCR.

13. Duy trì hoạt động thường xuyên của tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; hợp đồng lao động bảo vệ rừng, PCCCR theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

14. Nội dung chi khác cho hoạt động PCCCR thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí cho hoạt động PCCCR thực hiện theo Điều 18 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, cụ thể như sau:

1. Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí chi cho cơ quan, ban ngành cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí chi cho công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cấp huyện quản lý thực hiện.

3. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Các chủ rừng không hưởng ngân sách Nhà nước tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCCR theo quy định.

5. Giao Chi cục Kiểm lâm tỉnh hằng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ theo quy định. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện giao cho các Hạt Kiểm lâm sở tại phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ thực hiện.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCCCR hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi phá hoại, khắc phục và hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước về Luật Thi đua - Khen thưởng.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Ban ngành triển khai, hướng dẫn và theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh